# Tên bài báo (sử dụng Font: Times New Roman, chữ đậm, cỡ chữ 16)

## Tên tác giả1[[1]](#footnote-1)\*, Tên tác giả2, Tên tác giả3 (sử dụng font: Times New Roman, chữ thường, cỡ chữ 13)

1Tên cơ quan công tác (sử dụng font: Times New Roman, chữ nghiêng, cỡ chữ 10)

2Tên cơ quan công tác (sử dụng font: Times New Roman, chữ nghiêng, cỡ chữ 10)

3Tên cơ quan công tác (sử dụng font: Times New Roman, chữ nghiêng, cỡ chữ 10)

**Tóm tắt:** (sử dụng font: Time New Roman, chữ thường, cỡ chữ 10).

*Keywords:* 3 đến 5 từ khóa (sử dụng font: Time New Roman, chữ thường, cỡ chữ 10).

**1. Đặt vấn đề** (**sử dụng font: Time New Roman, chữ đậm, cỡ chữ 12).**

Nội dung bài báo cần phân rõ phần, mục, có đánh số thứ tự bằng chữ số thường và sử dụng font: Time New Roman, chữ thường, cỡ chữ 12.

**2. Nội dung bài báo** (**sử dụng font: Time New Roman, chữ đậm, cỡ chữ 12).**

Nội dung bài báo cần phân rõ phần, mục, có đánh số thứ tự bằng chữ số thường và sử dụng font: Time New Roman, chữ thường, cỡ chữ 12.

**2.1. Nội dung 1 (sử dụng font: Time New Roman, chữ nghiêng đậm, cỡ chữ 12).**

2.1.1. Tiểu nội dung 1 (sử dụng font: Time New Roman, chữ nghiêng thường, cỡ chữ 12)

Nội dung bài báo cần phân rõ phần, mục, có đánh số thứ tự bằng chữ số thường và sử dụng font: Time New Roman, chữ thường, cỡ chữ 12.

2.1.2. Tiểu nội dung 2 (sử dụng font: Time New Roman, chữ nghiêng thường, cỡ chữ 12)

Nội dung bài báo cần phân rõ phần, mục, có đánh số thứ tự bằng chữ số thường và sử dụng font: Time New Roman, chữ thường, cỡ chữ 12.

.....

2.1.n. Tiểu nội dung n (sử dụng font: Time New Roman, chữ nghiêng thường, cỡ chữ 12)

Nội dung bài báo cần phân rõ phần, mục, có đánh số thứ tự bằng chữ số thường và sử dụng font: Time New Roman, chữ thường, cỡ chữ 12.

**2.2. Nội dung 2 (sử dụng font: Time New Roman, chữ nghiêng đậm, cỡ chữ 12).**

**2.3. Nội dung 3 (sử dụng font: Time New Roman, chữ nghiêng đậm, cỡ chữ 12).**

.....

**2.n. Nội dung n (sử dụng font: Time New Roman, chữ nghiêng đậm, cỡ chữ 12).**

Bảng 1. Tên bảng (sử dụng font: Time New Roman, chữ thường, cỡ chữ 11).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên mẫu** | **Tỷ lệ phân tích mẫu %** | | |
| Nhỏ nhất | Lớn nhất | Trung bình |
| Nam Mau | 8,84 | 83,24 | 42,82 |
| Khe Cham | 31,83 | 59,49 | 45,66 |
| Thong Nhat | 1,88 | 68,28 | 35,08 |
| Duong Huy | 1,58 | 41,16 | 17,38 |
| Mao Khe | 15,2 | 39,2 | 27,2 |
| Vang Danh | 11,2 | 31,2 | 21,2 |

Bảng 2. Tên bảng (sử dụng font: Time New Roman, chữ thường, cỡ chữ 11).

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |

Công thức được viết theo Equation Editor hoặc Math Type và đánh số thứ tự về phía bên phải. Các hình vẽ phải theo đúng quy định vẽ kỹ thuật, kích thước không quá 15 x 20 cm. Các bài có đưa bản đồ từng vùng hoặc cả nước cần vẽ theo mẫu chính xác, đúng quy cách hiện hành, có thước tỷ lệ. Các bản đồ thể hiện vùng biển Đông cần thể hiện đầy đủ các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa. Các hình vẽ, bảng biểu phải đánh số thứ tự và ghi lời chỉ dẫn rõ ràng, sắc nét. Độ phân giải đòi hỏi của các hình vẽ màu sắc liên tục (150 đến 300 dpi),…

(1)

(2)

 

Hình 1. Tên hình (sử dụng font: Time New Roman, chữ thường, cỡ chữ 11).

**3. Kết quả và thảo luận (sử dụng font: Time New Roman, chữ đậm, cỡ chữ 12).**

**4. Kết luận** (***sử dụng font: Time New Roman, chữ đậm, cỡ chữ 12).***

**5. Lời cảm ơn (nếu có)** (***sử dụng font: Time New Roman, chữ đậm, cỡ chữ 12).***

**6. Tài liệu tham khảo** (***sử dụng font: Time New Roman, chữ đậm, cỡ chữ 12).***

Tài liệu tham khảo được đặt ngay sau phần kết luận của bài báo. Tên tác giả, năm xuất bản. Tên bài báo (sách hoặc báo cáo khoa học). Tên tài liệu, số hiệu (nếu là bài báo và sách) hoặc tên Hội nghị, Hội thảo, ngày và nơi họp (nếu là báo cáo khoa học), nơi xuất bản. Từ trang… đến trang…. và được sử dụng font: Time New Roman, chữ thường, cỡ chữ 12.

1. Nguyễn Thế Hệ (2010). Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng các quy định về xác định giới hạn tối đa cho phép bụi trong không khí mỏ than hầm lò. Báo cáo tổng kết đề tài khoa học công nghệ cấp Quốc gia, Mã số 21.BS.18/HĐ-KHCN/NSCL.

2. Bùi Ngọc Quý (2024). Xây dựng chương trình ứng dụng cho hệ thống cảnh báo

nguy cơ ngập lụt các vùng ven biển: Nghiên cứu thí điểm tại tỉnh Quảng Nam. Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất Tập 65, Kỳ 5 (2024) 41 – 49.

3. Bùi Ngọc Quý (2024). Analysis and Proposed Solutions for Dust Reduction in Underground Mining at Quang Ninh Coalmine. Proceedings of “Occupational Safety, Health, and Environment (OSHE2024)", October 24 – 26, 2024, Viet Nam publishing house of Natural Resources Environment and Cartography, pp 41-49.

1. \*Tác giả liên hệ: Tên tác giả

   *Email address:* [Cres@vnu.edu.vn](mailto:Cres@vnu.edu.vn) [↑](#footnote-ref-1)